

Số: 394/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 23 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 559/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Trúc M, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số 239 ấp T, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn:* Anh Trần Quốc T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số 212C ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Trúc M và anh Trần Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Trúc M và anh Trần Quốc T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Sau khi ly hôn, anh Trần Quốc T nuôi 02 con chung tên Trần Trung H, sinh ngày 05/6/2005 và Trần Thạch T1, sinh ngày 06/11/2015. Ghi nhận việc anh Trần Quốc T không yêu cầu chị Trần Thị Trúc M cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Trúc M được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Trần Thị Trúc M tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001563 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre;
- CCTHADS huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Dương Tiến Dũng**